

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST
Ngày: 08-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng, vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bằng;

- Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS ngày 07/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST - DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Ngân hàng SBM; trụ sở chính Tầng 2, Tòa nhà RT, số 09 ĐVB, phường 13, quận 4, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hữu Y, sinh năm 1996, địa chỉ: cầu Kênh 1, ấp M, xã V, thành phố X, tỉnh An Giang (*theo văn bản ủy quyền số 41/UQ-XLTD.22 ngày 18/3/2022 của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng SBM; văn bản ủy quyền số 68 ngày 12/5/2022 của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng SBM ủy quyền cho Công ty TNHH MTV ĐL; văn bản ủy quyền số 71/UQT-DLO.2022 ngày 13/5/2022 của Công ty Luật TNHH MTV ĐL ủy quyền lại*), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1971, địa chỉ: tổ 11, khóm CQ, phường CPB, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (VPB SMBC FC) (viết tắt Công ty tài chính) có ông Trần Hữu Y đại diện trình bày:

Ngày 18/11/2018, ông P có ký kết hợp đồng tín dụng số 20181123-0000098 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (viết tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 26.375.500 đồng; lãi suất 5%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, theo hình thức vay tín chấp. Theo thỏa thuận ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.620.598 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 18 tháng, trong đó 17 tháng đầu trả mỗi tháng 2.256.282 đồng, tháng cuối cùng trả 3.263.804 đồng, thời gian bắt đầu trả từ ngày 02/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Công ty tài chính được 13 lần, số tiền vốn và lãi 27.250.235 đồng. Kể từ ngày 16/01/2020 đến nay ông P không thanh toán cho Công ty tài chính mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Do đó Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM yêu cầu ông P trả toàn bộ nợ gốc và lãi số tiền 14.370.363 đồng; gồm gốc số tiền 12.136.324 đồng; lãi số tiền 2.234.039 đồng.

Tòa án tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành, ông P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ vay nhưng không được nguyên đơn chấp nhận.

Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Nguyễn Thành P thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM toàn bộ gốc và lãi số tiền 14.370.363 đồng gồm gốc số tiền 12.136.324 đồng; lãi số tiền 2.234.039 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, thỏa thuận vay nợ giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM với ông Nguyễn Thành P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, do phía bên vay ông

P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông P trả một lần số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc ông P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không được phía Công ty tài chính chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các 463, 466, 468 BLDS 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM số tiền 14.370.363 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Nguyễn Thành P có nơi cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung

[3] Về xác lập hợp đồng vay tài sản

Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20181123-0000098 ngày 18/11/2018 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn và lãi vay

Căn cứ Văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20200709-0004885; Bảng kế hoạch trả nợ và Lịch sử thanh toán thì Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM cho ông P vay số tiền vay số tiền 26.375.500 đồng; lãi suất 5%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 41.620.598 đồng gồm gốc và lãi; trả liên tiếp trong vòng 18 tháng. Bắt đầu trả từ ngày 02/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã nhận đủ số tiền vay và có thanh

toán cho Công ty tài chính được 13 lần, số tiền vốn và lãi 27.250.235 đồng. Do ông P không trả nợ sau ngày 16/01/2020 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Quá trình hòa giải, công bố chứng cứ, ông P có ý kiến xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ vay nhưng không được nguyên đơn chấp nhận.

Vì thế cho nên, xét việc Công ty tài chính yêu cầu ông P trả nợ số vốn và lãi còn lại theo Hợp đồng số tiền 14.370.363 đồng là có căn cứ, nên buộc ông P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM số tiền 14.370.363 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 360.000 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 718.518 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (VPB SMBC FC), buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (VPB SMBC FC) số tiền 14.370.363 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (VPB SMBC FC) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 360.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002176 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng SBM (VPB SMBC FC).

Ông Nguyễn Thành P phải chịu 718.518 (bảy trăm mười tám nghìn, năm trăm mười tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của Nguyễn Thành P là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. X (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà